TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 03- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Căn,
2. bà Lê Thị Thu Anh

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên toà: ông Trần Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HSST ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Hữu T, tên gọi khác: không, Sinh ngày 12 tháng 4 năm 2000, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu B, phường N, thành phố, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Đào Thị A; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt ngày 01/9/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trần Văn Đ, tên gọi khác: không, Sinh ngày 12 tháng 12 năm 2000, tại Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã B1, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: khu H1, phường N, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Bàn Thị C; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2022. Hiện tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng: Đỗ Văn T1; Đặng Bá H; Hoàng Văn Đ; Nguyễn Thị S. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2022, Trần Văn Đ đến nhà T chơi và nói với T về việc trên mạng xã hội Facebook có nhiều người chào bán cỏ "Tobaco" có chứa chất ma tuý. Đ rủ T cùng góp tiền mua cỏ "Tobaco" để sử dụng, T đồng ý. Sau đó, Đ đã nhắn tin đặt mua của một người trên mạng xã hội Facebook có tên tài khoản là "Hoàng Trần Tuấn Minh" 01 túi cỏ "Tobaco". Sáng ngày 31/8/2022, khi Đ đang đi làm tại khu vực Km7, phường H2, thành phố M, thì nhân viên chuyển phát nhanh giao cho Đ 01 hộp giấy bên trong chứa 01 túi nilon đựng cỏ "Tobaco". Đ thanh toán cho nhân viên chuyển phát nhanh số tiền 230.000 đồng. Sau khi nhận được ma tuý, Đ thông báo cho T biết, cả hai hẹn nhau đến quán nước của bà Nguyễn Thị S ở gần cổng chào Khu 7, phường H2, thành phố M, để cùng sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và T đến nơi hẹn thì Đ lấy một phần cỏ "Tobaco" cho vào nõ điếu cày của quán nước, dùng bật lửa châm và hút, rồi đưa cho T hút. Đối với túi cỏ "Tobaco" còn lại, Đ chia cho T một nửa, T cất giấu vào trong hộp đựng tai nghe không dây. Sau đó, T đưa cho Đ số tiền 115.000 đồng góp mua cỏ "Tobaco" như đã thoả thuận. Trước khi ra về, Đ rủ T đến phòng trọ của Đ vào buổi tối cùng ngày để tiếp tục sử dụng cỏ "Tobaco", T đồng ý.

Trưa ngày 31/8/2022, T nhắn tin lên nhóm trò chuyện chung trên ứng dụng Facebook Messenger rủ anh Đặng Bá H và anh Đỗ Mạnh T1 góp tiền để mua ma tuý cần sa cùng sử dụng, nhưng cả hai nói không có tiền nên T bảo với anh H và anh T1 đến quán nước của bà S để cùng sử dụng ma tuý mà không cần pH trả tiền. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T lấy 02 cục ma tuý cần sa cho vào hộp đựng tai nghe không dây, cất giấu cùng cỏ "Tobaco" rồi đi đến điểm hẹn. Tại đây, T lấy ra 02 cục ma tuý cần sa, chia thành 03 phần rồi T, anh T1 và anh H lần lượt mỗi người cho 01 phần ma tuý vào nõ điếu cày, châm lửa hút. Sau khi sử dụng ma túy xong cả ba ra về.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 07 túi cần sa cho vào 01 túi giả da để trong 01 chiếc giỏ và mang theo hộp đựng tai nghe không dây có chứa cỏ "Tobaco" đến phòng trọ của Đ ở khu Hồng Phong, phường N, thành phố Móng Cái, với mục đích nếu ai hỏi mua ma tuý cần sa thì bán. Một lúc sau, anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm 2001, trú tại thôn Nam, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái) cũng đến phòng trọ của Đ chơi và ngồi nói chuyện với T và Đ tại bàn uống nước trước cửa phòng trọ của Đ. Lúc này, T lấy trong túi giả da 01 túi ma túy cần sa rồi lấy 02 cục ma tuý cần sa, đưa cho Đ 01 cục và để 01 cục trên bàn uống nước và bảo anh Đ sử dụng. Thấy vậy, anh Đ liền úp chiếc điện thoại di động của mình xuống bàn, rồi lấy cục ma tuý trên bàn để lên lưng điện thoại và dùng kéo cắt nhỏ; còn Đ cầm cục cần sa để ở bệ tì tay ghế sofa chỗ anh Đ đang ngồi. Tiếp đó, Đ xin của anh Đ 01 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, rút ruột điếu thuốc lá ra để cho cỏ "Tobaco" vào sử dụng. Tuy nhiên, khi Đ rút được một nửa ruột điếu thuốc lá thì anh Đ xin lại điếu thuốc này. Đ trả lại điếu thuốc lá cho anh Đ, thì anh Đ tiếp tục rút ruột điếu thuốc và cho cần sa đã cắt nhỏ vào, châm lửa rồi hút. Đối với túi cần sa còn lại T để vào trong chiếc giỏ rồi đi sang nhà hàng xóm uống bia. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, anh H và anh T1 đến nhà Đ chơi. Đ rủ anh H hút cỏ "Tobaco" nhưng anh H không sử dụng. Đến khoảng 20 giờ

30 phút cùng ngày, T quay lại nhà Đ. Lúc này Đ lấy một ít cỏ "Tobaco" cho vào nõ điếu cày, châm lửa định hút, thì Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái đến kiểm tra, phát hiện.

Ngoài ra, quá trình điều tra đã làm rõ nội dung như sau: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2022, anh Đặng Bá H (S năm 1994, trú tại khu Hoà Bình, phường N, thành phố Móng Cái) gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 túi ma tuý cần sa. Buổi chiều cùng ngày, T đã mang 01 túi ma tuý Cần sa đến bán cho anh H với giá 200.000 đồng. Sau khi mua, anh H đã sử dụng hết túi ma tuý. Khoảng 18 giờ ngày 31/8/2022 một người đàn ông tên là D (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho T hỏi mua 03 túi ma tuý cần sa. T đồng ý bán và hẹn D đến khu vực đường Đoan Tĩnh, thuộc khu 7, phường H2, thành phố Móng Cái để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, tại điểm hẹn T bán cho Dương 03 túi ma tuý cần sa, với giá 600.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy T bán cho H và Dương là do T mua của nhiều người trên mạng xã hội và của người đàn ông tên Sử 10 túi cần sa với giá 1.500.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Việc nhận ma túy của T mua trên mạng xã hội đều thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo Đ là của bị cáo T tàng trữ trái phép nhằm bán kiếm lời

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 giỏ nhựa bên trong có: 01 túi nilon kích thước (6,5x4)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M1); 01 túi giả da bên trong có 06 túi nilon cùng kích thước (6,5x4)cm đều chứa thực vật khô (ký hiệu M2 đến M7) và số tiền 600.000 đồng;

+ Trên bàn uống nước có vụn thực vật khô, được cho vào một túi nilon kích thước (3x3)cm (ký hiệu M8);

+ 01 chiếc điếu cày trong nõ có chứa thực vật khô, được cho vào 01 túi nilon kích thước (3x3)cm (ký hiệu M9);

+ Tại khe ghế Sofa cạnh chỗ ngồi của Hoàng Văn Đ một số lượng thực vật khô, được cho vào 01 túi nilon trong suốt kích thước (3x3)cm (ký hiệu M10);

+ Cạnh chỗ Trần Văn Đ ngồi 01 túi nilon kích thước (7x4)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M11);

+ Trong túi quần trước bên pH của Nguyễn Hữu T có 01 hộp đựng tai nghe kích thước (7x3x3)cm, bên trong chứa 01 tai nghe và thực vật khô, sau đó số thực vật khô được cho vào 01 túi nilon kích thước (3x3)cm (ký hiệu M12);

+ Trong túi quần phía sau của Hoàng Văn Đ 01 túi nilon kích thước (8x7)cm, đựng 01 điếu thuốc màu trắng, bên trong điếu thuốc chứa thực vật khô (ký hiệu M13).

Tại các bản Kết luận giám định số 1431 ngày 08/9/2022, số 1440 ngày 10/9/2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và bản Kết luận

giám định bổ sung số 6429 ngày 07/10/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

+ Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M10 là ma túy, loại Cần sa, trong đó khối lượng M1: 1,059 gam, M2: 1,172 gam, M3: 1,105gam, M4: 1,064 gam, M5: 1,175 gam, M6: 1,106 gam, M7: 1,378 gam, M8: 0,101 gam, M9: 0,036 gam, M10: 0,161 gam.

+ Các mẫu vật ký hiệu M11, M12, M13 có khối lượng lần lượt là 0,379 gam, 0,239 gam, 0,889 gam. Tìm thấy chất ma tuý ADB-BUTINACA trong các mẫu thực vật khô ký hiệu M11, M12, M13 gửi giám định. Viện khoa học hình sự hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma tuý ADB-BUTINACA nên không thể xác định hàm lượng và khối lượng ADB-BUTINACA.

+ Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn Đ, Nguyễn Hữu T, Đỗ Văn T1, Đặng Bá H và Hoàng Văn Đ có chất 9-cacboxy-THC là sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý Cần sa.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSMC ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát.

Những người làm chứng các anh Đỗ Văn T1, Đặng Bá H vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận: khoảng 12 giờ trưa ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại quán nước ở cổng chào thuộc khu 7, H2, thành phố Móng Cái, T đã rủ và cung cấp cho các anh ma túy là cần sa để sử dụng. Buổi tối cùng ngày các anh có đến nhà Đ chơi và chứng kiến việc Công an kiểm tra hành chính, bị cáo T và bị cáo Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra trước đó anh H có mua của bị cáo T 01 gói Cần sa với giá 200.000 đồng với phương thức thanh toán bằng tiền mặt và giao ma túy tại nhà anh H.

Người làm chứng anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan Điều tra xác nhận vào khoảng 19 giờ ngày 31/8/2022 Đ có gọi điện cho Đ và lên nhà Đ chơi, tại nhà Đ, Đ được T mời và đưa cho Đ một cục ma túy cần sa để hút, Đ nhận cục ma túy và sử dụng.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị S vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: T, H, T1 có hay đến quán nước nhà bà để uống nước và sử dụng điếu cày nhà bà, nhưng bà không biết các bị cáo có sử dụng ma túy không.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51;

Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Hữu T pH chấp hành chung cho cả hai tội là từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với bị cáo Trần Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T. Tịch thu tiêu hủy các vật dụng do các bị cáo làm công cụ sử dụng ma túy và cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng gồm: 01 giỏ nhựa; 01 túi giả da màu hồng, 01 chiếc điếu cày; 01 hộp tai nghe, bên trong có 01 tai nghe. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo T bán ma túy cho Dương mà có. Truy thu của bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 200.000 đồng do bán ma túy cho Đặng Bá H.

Các bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo về hành vi tổ chức trái phép chất ma túy tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các lời khai của các bị cáo khớp với nhau. Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với số tiền thu giữ. Các lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận:

- Ngày 24/8/2022, tại khu Hoà Bình, phường N bị cáo Nguyễn Hữu T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Cần sa cho Đặng Bá H với giá 200.000 đồng. Ngày 31/8/2022 tại khu 7, phường H2, thành phố Móng Cái, Nguyễn Hữu T có hành vi bán trái phép cho đối tượng tên Dương 03 túi cần sa với giá 600.000 đồng. Ngoài ra, T còn cất giấu tổng cộng 8,059 (tám phẩy không năm chín) gam cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời, thì bị phát hiện, bắt giữ.

-Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Văn Đ thể hiện:

+ Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 tại quán nước gần cổng chào thuộc khu 7, phường H2, thành phố Móng Cái, các bị cáo T và Đ tổ chức cho nhau sử dụng trái phép ma tuý loại ADB-BUTINACA.

+ Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2022 tại quán nước gần cổng chào thuộc khu 7, phường H2, thành phố Móng Cái, bị cáo T tổ chức cho các anh Đặng Bá H và Đỗ Mạnh T1 sử dụng trái phép ma tuý cần sa.

+ Khoảng 20 giờ cùng ngày 31/8/2022, các bị cáo T và Đ tổ chức cho anh Hoàng Văn Đ sử dụng trái phép ma tuý cần sa.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Ngoài ra hành vi của bị cáo T có đủ các yếu tố cấu thành của tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các Điều 251; 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi bán trái phép ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện nhiều lần, ngoài ra bị cáo T còn có hành vi tàng trữ 8,059 gam ma túy cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó bị cáo Nguyễn Hữu T còn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo Trần Văn Đ thực hiện nhiều lần thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết pH áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, mỗi bị cáo thực hiện một hành vi độc lập trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo sẽ chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã tự khai báo về hành vi bán ma túy cho đối tượng tên Dương nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[7] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét các bị cáo, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Các vật dụng gồm: 01 giỏ nhựa; 01 túi giả da màu hồng, 01 chiếc điếu cày; 01 hộp tai nghe là vật mà các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy và để làm công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc tai nghe nằm trong hộp tai nghe không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền bị cáo bán ma túy cho Dương mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, ngoài ra bị cáo T còn pH nộp lại số tiền 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đặng Bá H mà có.

[9] Theo lời khai của bị cáo T số ma túy bán cho Dương, H và số ma túy tàng trữ là do mua của đối tượng tên Sử; đối tượng tên Dương mua ma tuý Cần sa của T và đối tượng có tài khoản Facebook là "Hoàng Trần Tuấn Minh" đã bán ma tuý ADB-BUTINACA cho Đ, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý, nên không xét.

[10] Đối với Đặng Bá H là người mua ma tuý cần sa của T nhưng H đã sử dụng hết. Ngoài ra, H còn cùng Đỗ Mạnh T1 và Hoàng Văn Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an thành phố Móng Cái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị S là chủ quán nước nơi các bị cáo sử dụng ma túy tuy nhiên bà S không biết việc T và Đ tổ chức cho nhau và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma tuý nên không đề cập xử lý.

[12] Đối với hành vi tàng trữ điếu thuốc lá chứa chất ma tuý ADB-BUTINACA thu giữ của Hoàng Văn Đ, quá trình điều tra không xác định được trọng lượng, khối lượng của chất ma túy nên không có căn cứ truy tố Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[13] Về án phí: các bị cáo pH nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và 08 năm tù về tội: " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hữu T pH chấp hành chung cho cả hai tội là: 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo TrầnVăn Đ: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2022

- Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 1431/KL-KTHS (số 01) và số 6429/KL-KTHS.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. Tịch thu tiêu hủy thẻ sim được gắn trong các điện thoại trên

Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ nhựa có quai xách; 01 túi giả da màu hồng có khóa kéo; 01 chiếc điếu cày; 01 hộp tai nghe bằng nhựa trên nắp hộp có in chữ " MOZARD" và 01 tai nghe bên trong hộp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

(*Tiền, tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 53/2023 ngày 18/01/2023 giữa Công an thành phố Móng Cái với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái*).

Bị cáo Nguyễn Hữu T pH nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban T1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Văn Đ mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam.
- Thi hành án HS.
- Cơ quan THADS.
- các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga